

Bản án số: 441/2022/HS-ST
Ngày 14/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Văn Quân và bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 434/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2022/QĐXXST-HS ngày 02/11/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Việt D - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17 tháng 12 năm 1992 tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện tại: Tổ 12, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Hoàng Hải N, Con bà Vũ Thị H

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 05/9/2008 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Thanh T** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1997; tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 02, phường T2, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Trần Thế H; Con bà Phạm Thị L

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Lương Gia T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm Tô Múa, huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La.

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2 phường T2, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Ông Phạm Ngọc L (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2 phường T2, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 07/3/2022 tổ công tác của Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng ngủ tầng hai số nhà 49 thuộc tổ 02, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện tại phòng ngủ gồm có: Hoàng Việt D, Trần Thanh T và Lương Gia T, sinh năm 1990, HKTT: Bản Bó Mòng, xã Tô Múa, huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La (Hiện trú tại: Tổ 09, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên).

Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ trên nền nhà trong phòng ngủ tại tầng hai tại chỗ ngồi của D, T, T có 01 chai nhựa có gắn 02 ống hút ở nắp chai và 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. D, T, T cùng khai nhận đó là ma túy đá và hồng phiến do T vừa mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Ngày 08/3/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và số viên nén màu hồng, xác định:

+ Số tinh thể màu trắng thu giữ có khối lượng là 0,132 gam, lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu A2 gửi giám định.

+ Số viên nén màu hồng có khối lượng là 0,156 gam, lấy toàn bộ số viên nén màu hồng niêm phong vào bì ký hiệu A3 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 16/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,132 gam.

+ Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,156 gam.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 08/3/2022 của Trạm y tế phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, xác định: Hoàng Việt D, Trần Thanh T, Lương Gia Tý dương tính với ma túy.

Vật chứng của vụ án:

+ 03 bì niêm phong ký hiệu A2, A3, B bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ban đầu.

+ 01 chai nhựa có gắn 02 ống hút ở nắp chai, 01 đầu của ống hút có quần giấy bạc.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh (Tạm giữ của Hoàng Việt D).

+ 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (Tạm giữ của Trần Thanh T).

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 437/CT-VKSTPTN ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Việt D, Trần Thanh T về tội ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt

bị cáo D từ 30 đến 36 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 18 đến 21 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 18 đến 21 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, Trần Thanh T, Hoàng Việt D khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 07/3/2022 T đang ở nhà thuộc số nhà 49, tổ 02, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên thì D đến nhà T để lấy tiền vì trước đó D có chuyển số tiền 2.500.000 đồng vào tài khoản của T và nhờ T rút tiền từ máy ATM. Khi đến nhà T thì D gặp Tý đang ở phòng khách còn T thì đang ở dưới bếp. Lúc này D đi thẳng lên phòng ngủ của T ở tầng 02 và nhắn tin cho T là đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T đồng ý. Trú Tý đi ra ngoài (T không nói với Tý là đi đâu, làm gì), sau đó T và Tý đi bộ đến khu vực ngã ba chợ Cây Sô thuộc phường Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết 02 viên hồng phiến và chất tinh thể màu trắng với số tiền 400.000 đồng được trả bằng hình thức

chuyển khoản vào số tài khoản 1019966624 mang tên Trần Duy Phương, lúc này Tý đứng cách vị trí T đang mua ma túy khoảng 04 mét nên Tý không biết T mua bán trao đổi gì. Sau khi mua được ma túy thì T và Tý đi về và lên phòng ngủ trên tầng hai của nhà T. Tại đây D đã chuẩn bị sẵn dụng cụ để sử dụng ma túy gồm ống hút và 01 chai nhựa, giấy bạc, bật lửa. T bỏ số ma túy vừa mua được ra để cả ba cùng sử dụng. D lấy 01 phần số ma túy đã để trên tờ giấy bạc rồi châm lửa hút bằng ống nhựa qua chai nước. D, T, Tý lần lượt sử dụng ma túy được 02 lần thì bị tổ công tác của Công an Phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại của cả hai bị cáo gồm 0,132 gam chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng khối lượng 0,156 gam đều là Methamphetamine.

Lời nhận tội của Hoàng Việt D, Trần Thanh T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định

Như vậy hành vi tàng trữ 0,288 gam ma túy loại Methamphetamine của Hoàng Việt D, Trần Thanh T phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi chuẩn bị dụng cụ, chuẩn bị ma túy cho Lương Gia Tý sử dụng của hai bị cáo D và T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Hoàng Việt D, Trần Thanh T, về tội ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Do đó các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đủ nhận thức để nhận biết

được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo D là người khởi xướng, bị cáo D, T là người thực hành tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội đã gây ra .

4. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự nhưng năm 2008 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, cần có mức án tương xứng để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với mỗi bị cáo. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu A2, A3, B, 01 chai nhựa; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của D, 01 điện thoại di động của T

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo đã sử dụng và số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo T khai mua của Trần Duy Phương, cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Lường Gia Tý đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với bà Lan là chủ ngôi nhà là mẹ đẻ của T không biết T, D và Tý sử dụng ma túy tại nhà nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Việt D và Trần Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Hoàng Việt D 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp Dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo D chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Xử phạt: Trần Thanh T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp Dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo D và bị cáo T.

Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47; BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu A2; A3, B, 01 chai nhựa có gắn 02 ống hút ở nắp chai, 01 đầu của 01 ống hút có quấn giấy bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh của Hoàng Việt D được chứa trong bì niêm phong ký hiệu D1. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Trần Thanh T được chứa trong bì niêm phong ký hiệu T1.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 90 ngày 11/11/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo D, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

Dương Thị Liên